

Số : 1349/BC-STC

An Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện dự toán thu, chi NSNN 9 tháng đầu năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017

Thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2017 do HĐND tỉnh giao, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra; đồng thời, bám sát và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2017;

Với tinh thần chủ động và sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2017 ước đạt được như sau:

I. Kết quả thực hiện dự toán thu, chi NSNN 9 tháng đầu năm 2017:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn ước đạt 4.508 tỷ đồng, đạt 84,5% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 116,9% so với cùng kỳ năm trước, gồm:

- Thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu: 117,5 tỷ đồng, đạt 111,9% so dự toán năm, bằng 134,26% so cùng kỳ.

- Thu nội địa : 4.390,5 tỷ đồng, đạt 83,95% dự toán năm, bằng 116,5% so cùng kỳ, bao gồm :

+ Thu cân đối ngân sách : 4.380 tỷ đồng, đạt 83,75% dự toán năm, bằng 117% so cùng kỳ (nếu không kể số thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết là 2.662 tỷ đồng, đạt 70,93% dự toán năm, chưa đạt theo tiến độ dự toán là 75%, bằng 111,72% so cùng kỳ).

● Trong đó có 09/16 khoản thu đạt và vượt tiến độ bình quân dự toán (75%), gồm: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thu phí, lệ phí; thu tiền sử dụng đất; các khoản thu tại xã; thu cấp quyền khai thác khoáng sản; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và thu xổ số kiến thiết.

● Có 07/16 khoản thu chưa đạt so tiến độ bình quân dự toán (dưới 75%), gồm: thu từ DNNN trung ương; thu từ DNNN địa phương; thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài; thuế CTN ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước và thu khác. Trong đó khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong cân đối ngân sách là thu thuế CTN ngoài quốc doanh chỉ đạt 55,74% dự toán.

+ Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách (nhân dân đóng góp) : 10,5 tỷ đồng.

2. Tổng chi ngân sách địa phương ước 7.914 tỷ đồng, đạt 66,68% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 114,24% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm :

- Chi cân đối ngân sách : 7.912 tỷ đồng, đạt 66,66% dự toán năm, bằng 114,44% so cùng kỳ; trong đó :

+ Chi đầu tư phát triển : 2.105 tỷ đồng, đạt 57,63% dự toán năm, bằng 129,18% so với cùng kỳ. Trong đó cấp tỉnh đạt 55,1% dự toán và bằng 119% so cùng kỳ, cấp huyện đạt 71,79% dự toán và bằng 154,9% so cùng kỳ.

+ Chi thường xuyên : 5.807 tỷ đồng, đạt 72,61% so dự toán năm, bằng 109,89% so với cùng kỳ, trong đó chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo đạt 72,54% dự toán và bằng 112,73% so cùng kỳ, chi quản lý hành chính đạt 77,33% dự toán và bằng 103,75 so cùng kỳ.

- Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách nhà nước : 2 tỷ đồng.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu, chi NSNN năm 2017 :

Về thu NSNN: Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, sự tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong quản lý thu NSNN, tổng thu NSNN từ kinh tế địa bàn năm 2017 đạt và vượt tiến độ dự toán (75%) trung ương giao, các khoản thu cân đối ngân sách đạt 83,75% dự toán, tuy nhiên nêu không kể số thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết thì chỉ đạt 70,93% dự toán, tăng so cùng kỳ (chưa đạt theo tiến độ dự toán là 75%).

Công tác quản lý chi ngân sách chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc chủ trương hạn chế bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán, đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục đích. Hầu hết các đơn vị sử dụng ngân sách chấp hành tốt dự toán được giao, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức quy định. Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo dự toán đã được bố trí như : chi cho con người, hoạt động bộ máy các cấp, tiến độ rút trợ cấp ngân sách đối với các huyện, kinh phí trợ cấp cho các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; ngoài ra còn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Bên cạnh đó, tình hình tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố luôn đảm bảo mức tồn quỹ để chi kịp thời cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách như thiên tai, dịch bệnh, an ninh quốc phòng,.... đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước.

II. Nhiệm vụ, giải pháp điều hành NSNN 3 tháng cuối năm 2017:

1. Nhiệm vụ trọng tâm :

- Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – NSDP những tháng cuối năm 2017 theo Công văn số 11651/BTC-NSNN ngày 31/8/2017 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – NSDP những tháng cuối năm 2017.

- Phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2017 được HĐND tỉnh giao ở mức cao nhất, để có nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh.

- Điều hành chi ngân sách theo đúng dự toán được HĐND tỉnh giao, tiết kiệm, hiệu quả, chặt chẽ, đúng chính sách, chế độ quy định. Không tham mưu ban hành chế độ, chính sách làm tăng chi khi chưa đảm bảo nguồn.

2. Giải pháp:

2.1. Về thu ngân sách nhà nước :

- Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách huy động kịp thời các nguồn thu vào ngân sách đảm bảo hoàn thành và vượt dự toán pháp lệnh giao theo tinh thần Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 19/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách nhà nước năm 2017.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu NSNN, chống buôn lậu, gian lận thương mại và chuyển giá; Thực hiện rà soát, đánh giá lại tất cả các nguồn thu phát sinh trên địa bàn, phân tích cụ thể các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu, từ đó có kế hoạch khai thác tăng thu, chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế, huy động kịp thời các nguồn thu vào ngân sách.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp phân loại chính xác nợ thuế; triển khai quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế. Đẩy mạnh việc thực hiện công khai thông tin người nộp thuế không nộp tiền thuế đúng hạn trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế. Đảm bảo số nợ thuế đến thời điểm ngày 31/12/2017 không vượt quá 5% tổng thu ngân sách nhà nước.

2.2. Về chi ngân sách địa phương :

a. Chi đầu tư xây dựng cơ bản :

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA; thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thu tiền bán nền các cụm, tuyến dân cư vượt lũ để đảm bảo nguồn trả nợ vay đầu tư tôn nền cụm, tuyến dân cư vượt lũ cho Ngân hàng Phát triển đúng hạn.

- Tập trung cho công tác thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đúng quy định.

b. Chi thường xuyên :

- Điều hành chi trong phạm vi dự toán được giao. Chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; lồng ghép các chính sách, tiết kiệm triệt để các khoản chi ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; giảm tối đa và công khai các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, động thổ, khởi công, khánh thành công trình; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài.

- Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 được giao, thực hiện rà soát, sắp xếp, tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, khuyến khích các đơn vị phấn đấu tăng nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp để chủ động cân đối nguồn thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả. Rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định của từng cấp chính quyền địa phương các cấp.

- Trường hợp ngân sách địa phương dự kiến bị giảm thu, phải chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và sử dụng các nguồn tài chính khác của địa phương để bù đắp hoặc phải thực hiện sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi đã bố trí dự toán năm 2017 sang thực hiện năm 2018 và các năm sau.

- Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, như : phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh.

Trên đây là báo cáo kết quả ước thực hiện dự toán thu, chi NSNN 9 tháng đầu năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017 của Sở Tài chính. *l.m*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh “để báo cáo”;
- Sở KH&ĐT;
- UBND, P.TCKH các huyện thị xã, thành phố;
- Ban Giám đốc;
- Cổng thông tin điện tử STC, Webservice AG;
- Lưu VT; P.NS.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Điền Tân

Nguyễn Điền Tân

BÁO CÁO
ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017
Tháng 09 năm 2017

ĐVT: triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN 2017		Lũy kế 9 Tháng đầu năm	% TH so DT ĐP	% TH so DT CÙNG KỲ
	TW	ĐP			
1	2	3	5	6=5/3%	7
TỔNG THU NSNN TỪ KINH TẾ ĐỊA BÀN (A+B)	5.202.000	5.335.000	4.508.000	84,50	116,90
A. THUẾ XNK, TTĐB, GTGT HÀNG NK	105.000	105.000	117.500	111,90	134,26
B. THU NỘI ĐỊA	5.097.000	5.230.000	4.390.500	83,95	116,50
I. Thu cân đối ngân sách	5.097.000	5.230.000	4.380.082	83,75	117,07
Không kể thu xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất	3.620.000	3.753.000	2.662.157	70,93	111,72
1. Thu từ DNNN trung ương	339.900	339.900	197.740	58,18	82,02
2. Thu từ các DNNN địa phương	579.700	579.700	385.946	66,58	132,06
3. Thu từ XNLD với nước ngoài	30.000	30.000	19.540	65,13	33,82
4. Thuế ngoài quốc doanh	1.145.100	1.145.100	638.316	55,74	106,07
- Cấp tỉnh quản lý		440.400	154.052	34,98	105,08
- Cấp huyện quản lý		704.700	484.264	68,72	106,39
5. Lệ phí trước bạ	240.000	240.000	140.953	58,73	82,00
6. Thuế SD đất phi nông nghiệp	10.000	10.000	9.126	91,26	83,72
7. Thuế thu nhập cá nhân	460.000	460.000	367.180	79,82	117,09
8. Thu thuế BVMT	355.000	355.000	324.765	91,48	122,59
- Thu từ hàng hóa NK (TW hưởng 100%)	223.000	223.000	192.000	86,10	
- Thu từ hàng hóa SX trong nước (ĐP hưởng 100%)	132.000	132.000	132.765	100,58	
9. Thu phí và lệ phí	110.000	243.000	250.824	103,22	142,20
Trong đó: Phí và lệ phí trung ương	24.000	24.000	25.000	104,17	113,59
10. Thu tiền sử dụng đất	300.000	300.000	242.273	80,76	92,28
- Cấp tỉnh		168.400	90.000	53,44	197,68
- Cấp huyện		131.600	152.273	115,71	70,17
11. Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước	71.000	71.000	47.300	66,62	67,33
12. Các khoản thu tại xã	25.000	25.000	24.851	99,40	182,30
13. Thu khác	241.300	241.300	158.517	65,69	97,88
- Thu phạt VPHC	131.300	158.400	106.310	67,11	91,71
+ TW hưởng	131.300	131.300	89.061	67,83	
+ ĐP hưởng		27.100	17.248	63,65	
- Thu từ hoạt động CBL, KD trái pháp luật		11.000	12.796	116,33	138,27
- Các khoản khác		71.900	39.411	54,81	107,13
14. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	12.000	12.000	31.320	261,00	493,62
15. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia	1.000	1.000	65.780	6.578,00	
16. Thu Xổ số kiến thiết	1.177.000	1.177.000	1.475.652	125,37	134,62
II. Các khoản thu để lại quản lý qua ngân sách		-	10.418		38,22
- Thu nhân dân đóng góp			10.418		38,22
TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	11.615.153	11.748.153	8.442.195	71,86	
I. Thu cân đối ngân sách	11.615.153	11.748.153	8.431.777	71,77	
1. Thu cân đối ngân sách từ KTĐB	4.718.700	4.851.700	4.074.021	83,97	
Trong đó không kể xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất	3.241.700	3.374.700	2.356.096	69,82	
2. Thu bổ sung từ NS cấp trên	6.896.453	6.896.453	4.357.756	63,19	
- Thu bổ sung cân đối	5.998.711	5.998.711	3.999.128	66,67	
- Thu bổ sung có mục tiêu	889.142	889.142	358.628	40,33	
- Bổ sung vốn phân giới cắm mốc	8.600	8.600			
II. Các khoản thu để lại quản lý qua ngân sách	-	-	10.418		

BÁO CÁO
ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 2017
Tháng 09 năm 2017

Đơn vị : triệu đồng

NỘI DUNG	DT 2017		Lũy kế 9 Tháng đầu năm	% TH SO DT ĐP	% TH SO DT CÙNG KỲ
	TW	ĐP			
	1	2	4	5=4/2%	6
TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A+B)	11.603.833	11.868.433	7.914.000	66,68	114,24
A.- CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	11.603.833	11.868.433	7.912.000	66,66	114,44
I/- CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	3.520.926	3.652.526	2.105.000	57,63	129,18
- Cấp tỉnh	3.520.926	3.130.914	1.725.000	55,10	119,07
+ Đầu tư tập trung	1.216.060	957.648	520.000	54,30	105,32
+ Tiền sử dụng đất	300.000	168.400	90.000	53,44	1.178,63
+ Trung ương bổ sung có mục tiêu	727.796	727.796	345.000	47,40	88,68
+ Chương trình mục tiêu	100.070	100.070	20.000	19,99	89,80
+ Xổ số kiến thiết	1.177.000	1.177.000	750.000	63,72	139,93
- Cấp huyện		390.012	280.000	71,79	154,90
+ Đầu tư tập trung		258.412	180.000	69,66	
+ Tiền sử dụng đất		131.600	100.000	75,99	
II/- CHI THƯỜNG XUYÊN	7.869.377	7.997.937	5.807.000	72,61	109,89
Chia ra					
1) Chi sự nghiệp kinh tế		926.663	545.800	58,90	108,33
- Chi SN nông, lâm, thủy lợi		296.599	270.720	91,27	94,17
- Chi SN giao thông		85.020	82.800	97,39	115,99
- Chi SN kinh tế khác		545.044	192.280	35,28	132,62
2) Chi sự nghiệp văn xã		4.886.840	3.495.474	71,53	111,20
a- Chi SN giáo dục và đào tạo	3.323.713	3.323.713	2.411.000	72,54	112,73
b- Chi SN y tế		878.180	354.533	40,37	68,25
c- Chi SN nghiên cứu khoa học và CNTT	30.670	30.670	39.661	129,32	135,10
d- Chi SN văn hóa - thông tin		84.223	74.000	87,86	122,30
e- Chi SN phát thanh - truyền hình		38.954	21.200	54,42	107,31
f- Chi SN thể dục - thể thao		71.052	60.900	85,71	122,86
g- Chi đảm bảo xã hội		440.048	534.180	121,39	163,76
h- Chi sự nghiệp văn xã khác		20.000	-	-	
3) Chi quản lý hành chính		1.458.753	1.127.987	77,33	103,75
4) Chi an ninh, quốc phòng địa phương		298.305	298.068	99,92	117,32
5) Chi sự nghiệp hoạt động môi trường	78.200	171.806	127.223	74,05	149,62
6) Chi khác ngân sách		194.673	212.448	109,13	100,81
7) Chi mục tiêu từ ngân sách TW bổ sung	60.896	60.896		-	
III/- CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH	1.170	1.170		-	
IV/- DỰ PHÒNG	212.360	216.800		-	
B. CHI TỪ NGUỒN THU QUẢN LÝ QUA NSNN	-	-	2.000		
- Chi đầu tư XDCB (Chi từ nguồn thu NDĐG)			2.000		